

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 12/9/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Nho Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là xã C, huyện C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình sống chung: Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, kể từ năm 2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T ăn uống rồi về thường xuyên đánh đập vợ chon. Bà L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997 và Nguyễn Thành T2, sinh năm 2001. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng ông từ chối nhận và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt, tuy nhiên bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 1998, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là xã C, huyện C), tỉnh Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01 ngày 29/8/2022 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhọt rồi về nhà đánh đập vợ con. Bà L đã nhiều lần cho ông T cơ hội sửa đổi nhưng ông vẫn chứng nào tật ấy. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và việc ông T không đến Tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn với bà L cho thấy ông T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997 và Nguyễn Thành T2, sinh năm 2001. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 5 Khoản 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai số AA/2022/0000612 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- UBND xã Cam Phước Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hay